

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 970/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17-9-2020.

V/v “Tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Hữu Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lợi.
2. Bà Đinh Thị Quỳnh An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 550/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 686/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Tuyết N. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Nguyễn Chánh Sắt, Phường 13, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh T. (vắng mặt)

Địa chỉ: Phường ĐHT, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 01 năm 2020, bản tự khai, các biên bản không tiến hành hòa giải được, cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo nguyên đơn bà Đỗ Thị Tuyết N trình bày:

Bà N và ông Huỳnh T tự nguyện tìm hiểu đến năm 2006 thì tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã LM, huyện Mang Thít, tỉnh VL từ ngày 29/5/2006 và có

01 (một) con chung tên Huỳnh Đỗ Minh Thư sinh ngày 26/9/2007. Thời gian khoảng 5 năm đầu vợ chồng bà chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2011 thì đời sống vợ chồng giữa bà N và ông T không còn hạnh phúc nữa, đôi bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống, tính tình không hòa hợp với nhau. Bà N đã sống ly thân với ông T từ năm 2014 đến nay nên bà N không thể sống chung với ông T được nữa, không thể hàn gắn tình cảm. Vì vậy, bà N xin được ly hôn với ông Huỳnh T.

Về con chung: Bà N xin nuôi con tên Huỳnh Đỗ Minh T sinh ngày 26/9/2007 và bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Phía bị đơn ông Huỳnh T (vắng mặt):

Tại Bản tự khai ngày 02/3/2020 sau khi Tòa triệu tập thì ông T có khai rằng: Quá trình chung sống, kết hôn và đăng ký kết hôn giữa ông và bà N thì giống như bà N đã nêu. Từ năm 2011 đôi bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa hai vợ chồng dẫn đến sống ly thân từ năm 2014 đến nay; vợ chồng không thể hàn gắn, đoàn tụ nên ông T tự nguyện đồng ý ly hôn với bà N.

Về tài sản chung: Ông T không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngày 24/3/2020 và ngày 10/8/2020 Tòa án đã triệu tập họp lệ ông Huỳnh T đến tòa để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (02 lần) nhưng không lần nào ông T có mặt.

Ngày 12/8/2020 Tòa án án đã niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 550/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/8/2020 và Giấy triệu tập xét xử đến Tòa nghe xử vào lúc 08 giờ ngày 28/8/2020.

Ngày 28/8/2020 Tòa án án đã niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa số 686/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2020 và Giấy triệu tập xét xử đến Tòa nghe xử lần 2 vào lúc 08 giờ ngày 17/9/2020.

Tất cả những lần niêm yết trên ông Huỳnh T đều không đến Tòa án mà không rõ lý do.

Bà N cũng không bổ sung gì thêm.

Sau khi thụ lý hồ sơ vụ án, Tòa án đã tiến hành điều tra, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và mở phiên tòa xét xử hôm nay.

Bị đơn ông Huỳnh T đã được Tòa án triệu tập xét xử họp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt nên Tòa án căn cứ Điểm b, Khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ông T.

Ngày 12/8/2020 nguyên đơn bà Đỗ Thị Tuyết N làm đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các phiên tòa sơ thẩm xét xử ly hôn giữa bà và ông Huỳnh T do bà N bận công việc nên Tòa án căn cứ Điểm a, Khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bà N.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tại phiên tòa hôm nay: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng quy định; bà N đều chấp hành tốt các quy định pháp luật. Có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đỗ Thị Tuyết N, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, do con có nguyện vọng ở với mẹ nên cần giao con cho mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển cho đến khi thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thảo luận của hội đồng xét xử, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do bị đơn đang cư trú tại Quận 12 nên căn cứ vào Điểm a, Khoản 1 Điều 35 và Điểm a, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Đỗ Thị Tuyết N trên cơ sở căn cứ vào lời tự khai của các đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Đỗ Thị Tuyết N và ông Huỳnh T tự nguyện tìm hiểu và bắt đầu sống chung từ năm 2006, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 29/5/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Long Mỹ, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa bà N và ông T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật ghi nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa công bố bị đơn vắng mặt không rõ lý do, nguyên đơn có làm đơn xin xét xử vắng mặt. Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa tiếp tục công bố tóm tắt nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả xác minh tình trạng hôn nhân gia đình của bà N và ông T do Ban chấp hành Phụ nữ phường DHT, Quận 12 ngày 21/7/2020 cho biết “*Hội LHPN Đông Hưng Thuận không biết việc xảy ra mâu thuẫn dẫn đến ly hôn của vợ chồng anh T và chị N. Đề nghị Tòa án nhân dân Quận 12 giải quyết theo thẩm quyền và theo đơn của đương sự*”.

[4] Xét thấy yêu cầu và phạm vi khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Tuyết N là có căn cứ, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp

nhận cho hai bên ly hôn và giao con tên Huỳnh Đỗ Minh Thư sinh ngày 26/9/2007 cho bà N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng do con còn nhỏ; ông T không cấp dưỡng nuôi con vì bà N không có yêu cầu.

Về tài sản chung: Đôi bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Đôi bên xác định không có nợ chung.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Đỗ Thị Tuyết N phải nộp, được căn trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2019/0108382 ngày 22/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12. Bà N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Riêng đối với bị đơn ông Huỳnh T, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông để đến Tòa làm việc và trình bày ý kiến của mình trong các buổi hòa giải nhưng ông đã không lần nào đến Tòa án để hòa giải và dự phiên tòa xét xử mà cũng không rõ lý do. Qua đó, cho thấy bị đơn ông T không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ việc ly hôn với bà N làm quá trình tố tụng bị kéo dài. Tuy nhiên, tại bản khai nêu trên ông T đồng ý ly hôn và giải quyết các vấn đề con chung, tài sản chung và nợ chung như ý kiến của bà N nêu nên Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp thuận cho hai bên ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 147, 238, 273 và 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

1. Bà Đỗ Thị Tuyết N được ly hôn với ông Huỳnh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 22, Quyền số 01/2006, ngày 29/5/2006 do Ủy ban nhân dân xã Long Mỹ, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long cấp cho bà Đỗ Thị Tuyết N và ông Huỳnh T không còn giá trị.

2. Về con chung: Giao trẻ Huỳnh Đỗ Minh T sinh ngày 26/9/2007 cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên và ông T không cấp dưỡng nuôi con do bà N không có yêu cầu.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con khi cần thiết có thể xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Huỳnh T đến khi bà Đỗ Thị Tuyết N có đơn yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Đỗ Thị Tuyết N phải nộp, được căn trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2019/0108382 ngày 22/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12. Bà N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND xã Long Mỹ, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Hữu Hạnh

81-HNST-22.01.20



17.9.2020 11:35